

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

TỐT NGHIỆP TỔNG HỢP HỆ NỘI LẦN 2 2019 – BỘ MÔN NỘI

Kính gửi : Ban Giám Hiệu Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh
Ban Chủ Nhiệm Khoa Y Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh
Ban Khảo Thí Khoa Y Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Trong đề thi tốt nghiệp lý thuyết **Tổng hợp Hệ Nội lần 2 ngày 07.10.2019** vừa qua, sinh viên có thắc mắc về đáp án của một số câu hỏi trong đề thi liên quan đến câu hỏi của Bộ môn Nội bao gồm các câu hỏi được liệt kê như sau:

Mã đề 013 tương ứng với đề B1 gốc của Bộ môn

Câu 28 của mã đề 013 = Câu 12 của mã đề 014 = Câu 4 của mã đề 015

Câu 9 của mã đề 013 = Câu 25 của mã đề 014 = Câu 23 của mã đề 015

Câu 36 của mã đề 013 = Câu 36 của mã đề 014 = Câu 28 của mã đề 015

Câu 15 của mã đề 013 = Câu 31 của mã đề 014 = Câu 21 của mã đề 015

Câu 34 của mã đề 013 = Câu 34 của mã đề 014 = Câu 26 của mã đề 015

Bộ môn Nội giải đáp thắc mắc đáp án của các câu hỏi trên như sau:

Câu 28 của mã đề 013 = Câu 12 của mã đề 014 = Câu 4 của mã đề 015

PGS.TS. Quách Trọng Đức

28. Bệnh nhân nam 72 tuổi nhập viện vì chóng mặt và nôn ra máu. Xét nghiệm của phòng khám tư nơi gửi bệnh nhân đến ghi nhận: Hb: 7,4g/dL, Hct: 23,1%, tiểu cầu 60.000/mm³. Khi nhập cấp cứu, bệnh nhân tỉnh, mạch 112 lần/phút, huyết áp 95/60mmHg (bệnh nhân chưa truyền dịch ở tuyến trước). Kết quả nội soi cấp cứu ghi nhận hang vị có 1 ổ loét với đáy có chồi mạch. Quyết định truyền máu nào là thích hợp ở bệnh nhân này ở thời điểm nhận bệnh?

- A. Xin hồng cầu lắng truyền ngay
- B. Xin tiểu cầu đậm đặc truyền ngay
- C. Xin máu tươi toàn phần truyền ngay
- D. Chưa cần truyền máu, theo dõi thêm thay đổi huyết động để quyết định
- E. Chưa cần truyền máu, theo dõi thêm động học Hct và Hb để quyết định

ĐÁP ÁN ĐÚNG: A hoặc D

- Trích slide số 11 bài lý thuyết
 - Giữ Hb mục tiêu
 - ✓ XHTH nặng trên lâm sàng: không chờ KQ xét nghiệm huyết học, xét tiến hành truyền máu ngay.
 - ✓ Hb < 9g/dL ở bệnh nhân nguy cơ cao (> 65 tuổi, bệnh mạch vành), nhưng thông thường không nâng lên quá 10g/dL.
 - ✓ Hb < 7g/dL ở bệnh nhân nguy cơ thấp.

Thiếu máu

1. Ưu tiên HC lắng > máu toàn phần
2. Giữ Hb mục tiêu
 - XHTH nặng trên lâm sàng: không chờ KQ xét nghiệm huyết học, xét tiến hành truyền máu ngay.
 - Hb < 9g/dL ở bệnh nhân nguy cơ cao (> 65 tuổi, bệnh mạch vành), nhưng thông thường không nâng lên quá 10g/dL.
 - Hb < 7g/dL ở bệnh nhân nguy cơ thấp

- Bệnh nhân trong tình huống này 72 tuổi, Hb: 7,4g/dL.
- Tình huống này trên thực tế tốt nhất nên quyết định truyền máu ngay, tuy nhiên là trường hợp lâm sàng khó. Vì vậy, đáp án đúng sửa lại là: A. Xin hồng cầu lắng truyền ngay hoặc D. Chưa cần truyền máu, theo dõi thêm thay đổi huyết động để quyết định.

Câu 9 của mã đề 013 = Câu 25 của mã đề 014 = Câu 23 của mã đề 015

TS. Tạ Thị Thanh Hương

Bệnh nhân nữ 35 tuổi, nv vì khó thở. 3 năm nay thường hay mệt, khó thở khi gắng sức. 1 tuần nay, khó thở khi làm việc nhẹ, tiểu ít, phù chân, điều trị thuốc không rõ loại. Khám: huyết áp 100/70mmHg, mạch 100l/p, T: 37⁰. Tĩnh mạch cổ nổi, phù chân nhẹ. Mỏm tim khoảng liên sườn 5 ngoài đường trung đòn trái 1cm. Loạn nhịp hoàn toàn 108l/p. Rung tâm trương 3/6 ở mỏm lan nách. Khoang liên sườn 4 bờ trái xương ức: thổi tâm thu 3/6, Carvallo (+). Phổi rale ẩm ở đáy. Gan to, mềm 2cm dưới bờ sườn. Phù chân. Điện tâm đồ ghi nhận rung nhĩ.

9. Bệnh van tim nào được nghĩ đến nhiều nhất?

- A. Hẹp hở van 2 lá. Hở van động mạch phổi.
- B. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van động mạch phổi.
- C. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van động mạch phổi.
- D. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van động mạch chủ.
- E. Hẹp van 2 lá. Hở van 3 lá. Hở van ĐMP.
- Do tình huống đã bị chỉnh sửa về nội dung, thiếu dữ kiện so với đề thi gốc nên việc chọn đáp án đã không còn đúng. Giảng viên không có ý kiến.
- Quyết định của Bộ môn Nội: Do nhầm lẫn trong quá trình đánh máy đề thi nên Ban chủ nhiệm Bộ môn quyết định cho sinh viên được hưởng điểm câu này.

Câu 36 của mã đề 013 = Câu 36 của mã đề 014 = Câu 28 của mã đề 015

ThS. Huỳnh Ngọc Phương Thảo

36. Bệnh nhân nữ, 46 tuổi, tiền căn bệnh thận mạn giai đoạn cuối đang chạy thận nhân tạo định kỳ, bệnh nhân vô niệu, đến khám vì khó thở. Khám: Phù toàn thân, khó thở phải ngồi. Tim đều nhanh, phổi có ran ẩm hai phế trường, bụng mềm.

Xét nghiệm: BUN 112 mg/dL, creatinine 10,8mg/dL. Na⁺ 126 mmol/L, K⁺ 6,5 mmol/L, Cl 101 mmol/L. Điều trị nào sau đây thích hợp nhất với bệnh nhân?

- A. Furosemide 80mg Tiêm tĩnh mạch
- B. NatriBicarbonate Truyền tĩnh mạch
- C. Insulin kết hợp Glucose Truyền tĩnh mạch
- D. Kayexalat uống
- E. Chạy thận nhân tạo cấp cứu

ĐÁP ÁN ĐÚNG: **E**

- Giảng viên nhầm lẫn lúc làm đề thi nên sửa lại đáp án đúng là E.

Câu 15 của mã đề 013 = Câu 31 của mã đề 014 = Câu 21 của mã đề 015

PGS.TS. Châu Ngọc Hoa

15. Các xét nghiệm được thực hiện khi nghĩ tăng huyết áp do hội chứng Cushing:

- A. Định lượng catecholamine nước tiểu 24 giờ
- B. Định lượng cortisol máu
- C. Định lượng 17 ceto- và 17 hydroxysteroid trong nước tiểu 24 giờ
- D. B và C đúng
- E. A, B, C đúng

ĐÁP ÁN ĐÚNG: **D**

- Đáp án theo giáo trình mà các em học: Bệnh học nội khoa. Đáp án không thay đổi.

Câu 34 của mã đề 013 = Câu 34 của mã đề 014 = Câu 26 của mã đề 015

PGS.TS. Bùi Hữu Hoàng

34. Đặc điểm nào sau đây giúp loại trừ chẩn đoán áp xe gan do vi khuẩn?

- A. Sốt cao không kèm lạnh run
- B. Không vàng da
- C. Huyết thanh chẩn đoán amíp dương tính
- D. Cây máu âm tính
- E. Siêu âm bụng có khối echo kém ở thùy phải

ĐÁP ÁN ĐÚNG: **C**

- Đáp án không thay đổi. Các triệu chứng còn lại đều không chắc chắn, chỉ khi huyết thanh amíp dương tính giúp chẩn đoán chính xác hơn. Ly amíp đơn thuần không làm cho huyết thanh dương tính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2019

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN



TS. Hoàng Văn Sỹ

